

PHỤ LỤC 1:

DỰ TOÁN KINH PHÍ PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ KHẨN CẤP VỚI DỊCH BỆNH LMLM DO VI RÚT THUỘC SEROTYPE SAT 1

(Kèm theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	NỘI DUNG CHI	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chi chú
I	Kinh phí mua vắc xin LMLM tiêm phòng (tạm tính)	Liều	20.000	40.000	800.000.000	Sử dụng khi có vắc xin phòng bệnh LMLM thuộc serotype SAT1 được phép lưu hành và sử dụng tại Việt Nam
II	Kinh phí mua hóa chất (tạm tính)	Lít	5.000	170.000	850.000.000	Dự phòng: Khi có dịch bệnh LMLM thuộc serotype SAT1 xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
III	Kinh phí kiểm tra, giám sát				275.630.000	
1	Giám sát lưu hành vi rút tại 02 cơ sở giết mổ tại phía tây Quảng Ngãi (xã Bờ Y, phường Đăk Cẩm) và 02 điểm thu gom, trung chuyển gia súc ở phía Đông Quảng Ngãi. Mỗi cơ sở lấy 05 mẫu x 04 cơ sở x 05 tháng = 100 mẫu (từ tháng 7 đến tháng 11/2026)				125.630.000	
1.1	Chi phí mua dụng cụ, vật tư lấy mẫu				6.880.000	
-	Dụng cụ lấy mẫu	bộ	2	650.000	1.300.000	
-	Ống type 20ml	cái	100	10.000	1.000.000	
-	Khẩu trang dùng 1 lần	Hộp	8	85.000	680.000	
-	Găng tay cao su	Hộp	8	100.000	800.000	
-	Quần áo bảo hộ (2 bộ/cơ sở/đợt x 4 cơ sở x 05 đợt)	Bộ	40	65.000	2.600.000	
-	Bông, cồn, đá lạnh, băng keo	lần	10	50.000	500.000	
1.2	Chi phí đi lấy mẫu				23.300.000	
-	Phụ cấp đi lấy mẫu (2 người/đợt x 03 ngày x 05 đợt)	Ngày	30	250.000	7.500.000	
-	Phụ cấp lưu trú (02 người/ 02 đêm x 05 đợt)	đêm	20	400.000	8.000.000	

-	Hỗ trợ xăng xe đi lại lấy mẫu (2 người x 02 lượt x 05 đợt)	ngày	20	250.000	5.000.000	
-	Hỗ trợ tiền công lấy mẫu (100 mẫu x 18.000đ/mẫu)	Mẫu	100	18.000	1.800.000	Thông tư số 283/2016/TT-BTC
-	Chi phí mua mẫu tại cơ sở giết mổ, cơ sở thu gom động vật 10.000/mẫu đơn (05 mẫu/cơ sở x 04 cơ sở x 05 đợt)	Mẫu	100	10.000	1.000.000	
1.3	Chi phí gửi mẫu xét nghiệm				3.050.000	
-	Mua vật dụng gửi mẫu: 5 lần x 02 lượt x 110.000đ/lượt	Lần	10	110.000	1.100.000	
-	Tiền gửi mẫu: 5 lần x 2 lượt x 195.000đ/lượt	Lần	10	195.000	1.950.000	
1.4	Chi phí xét nghiệm				92.400.000	
-	Bệnh LMLM (Phát hiện và định type vi rút LMLM): 100 mẫu x 924.000đ/mẫu	Mẫu	100	924.000	92.400.000	
2	Kinh phí: Công tác phí kiểm tra công tác phòng, chống dịch bao gồm 04 người: lãnh đạo Chi cục, lãnh đạo phòng chuyên môn, công chức/viên chức chuyên môn, lái xe (20 đợt x 04 người)				150.000.000	Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2.1	Công tác tại các xã, phường, đặc khu phía Đông Quảng Ngãi (10 đợt x 04 người x 02 ngày/đợt)				48.000.000	
+	Tiền lưu trú	Ngày	80	150.000	12.000.000	
+	Khoán tiền ngủ	Đêm	40	400.000	16.000.000	
+	Tiền xăng xe tạm tính	Chuyến	10	2.000.000	20.000.000	
2.2	Công tác tại các xã, phường phía Tây Quảng Ngãi (10 đợt x 04 người x 03 ngày/đợt)				102.000.000	
+	Tiền lưu trú	Ngày	120	250.000	30.000.000	
+	Khoán tiền ngủ	Đêm	80	400.000	32.000.000	
+	Tiền xăng xe (tạm tính)	Chuyến	10	4.000.000	40.000.000	
IV	Tập huấn công tác phòng chống dịch bệnh LMLM serotype SAT1 cho đối tượng là Công chức, Viên chức của Phòng kinh tế/Kinh tế hạ tầng và Đô thị, Trung tâm cung ứng dịch vụ công/Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích/Trung tâm cung ứng dịch vụ tổng hợp thuộc 96 xã, phường, đặc khu (số lượng dự kiến 192 người), trong đó: - Tổ chức 02 lớp, trong đó: 01 lớp tại Trung tâm hành chính tỉnh Quảng Ngãi và 01 lớp tại phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.				52.170.000	Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 và NQ số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10/4/2019

1	Tổ chức 01 lớp tại phường Kon Tum (80 người). Đối tượng tập huấn bao gồm: Công chức Phòng kinh tế/Kinh tế hạ tầng và Đô thị thuộc xã, phường (40 người); Viên chức của Trung tâm cung ứng dịch vụ công/Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích các xã, phường khu vực phía tây Quảng Ngãi (40 người)				28.250.000	Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 và NQ số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10/4/2019
-	Chi tiền lớp học				19.600.000	
+	Giải khát	Người	80	100.000	8.000.000	
+	Tiền photo tài liệu tập huấn (40 trang/bộ x 80 bộ)	Trang	3.200	500	1.600.000	
+	Tiền vở, bút, bì nút	Bộ	80	15.000	1.200.000	
+	Tiền thuê hội trường	Ngày	1	7.000.000	7.000.000	
+	Bồi dưỡng Báo cáo viên	Buổi	2	900.000	1.800.000	
-	Kinh phí: Lãnh đạo Chi cục; cán bộ tổ chức lớp tập huấn; lái xe (03 người x 03 ngày)				8.650.000	Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 và thanh toán theo thực tế
+	Tiền lưu trú (03 người x 03 ngày)	Ngày	9	250.000	2.250.000	
+	Khoán nghỉ đêm (03 người x 02 đêm)	Đêm	6	400.000	2.400.000	
+	Xăng xe theo thực tế (tạm tính)	km	2000		4.000.000	Theo thực tế km và giá xăng tại thời điểm thanh toán
2	Tổ chức 01 lớp tại Trung tâm tỉnh Quảng Ngãi. Đối tượng (112 người): tập huấn cho 56 Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng và Đô thị; 56 Viên chức Trung tâm cung ứng Dịch vụ công thuộc 56 xã, phường, đặc khu phía đông Quảng Ngãi.				23.920.000	Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025
-	Chi tiền lớp học				23.920.000	
+	Giải khát	Người	112	100.000	11.200.000	
+	Tiền photo tài liệu tập huấn (40 trang/bộ x 112 bộ)	Trang	4.480	500	2.240.000	
+	Tiền vở, bút, bì nút	Bộ	112	15.000	1.680.000	
+	Tiền thuê hội trường	Ngày	1	7.000.000	7.000.000	
+	Bồi dưỡng Báo cáo viên	Buổi	2	900.000	1.800.000	
	Cộng = (I+II+III+IV)				1.977.800.000	

Bảng chữ: Một tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng.